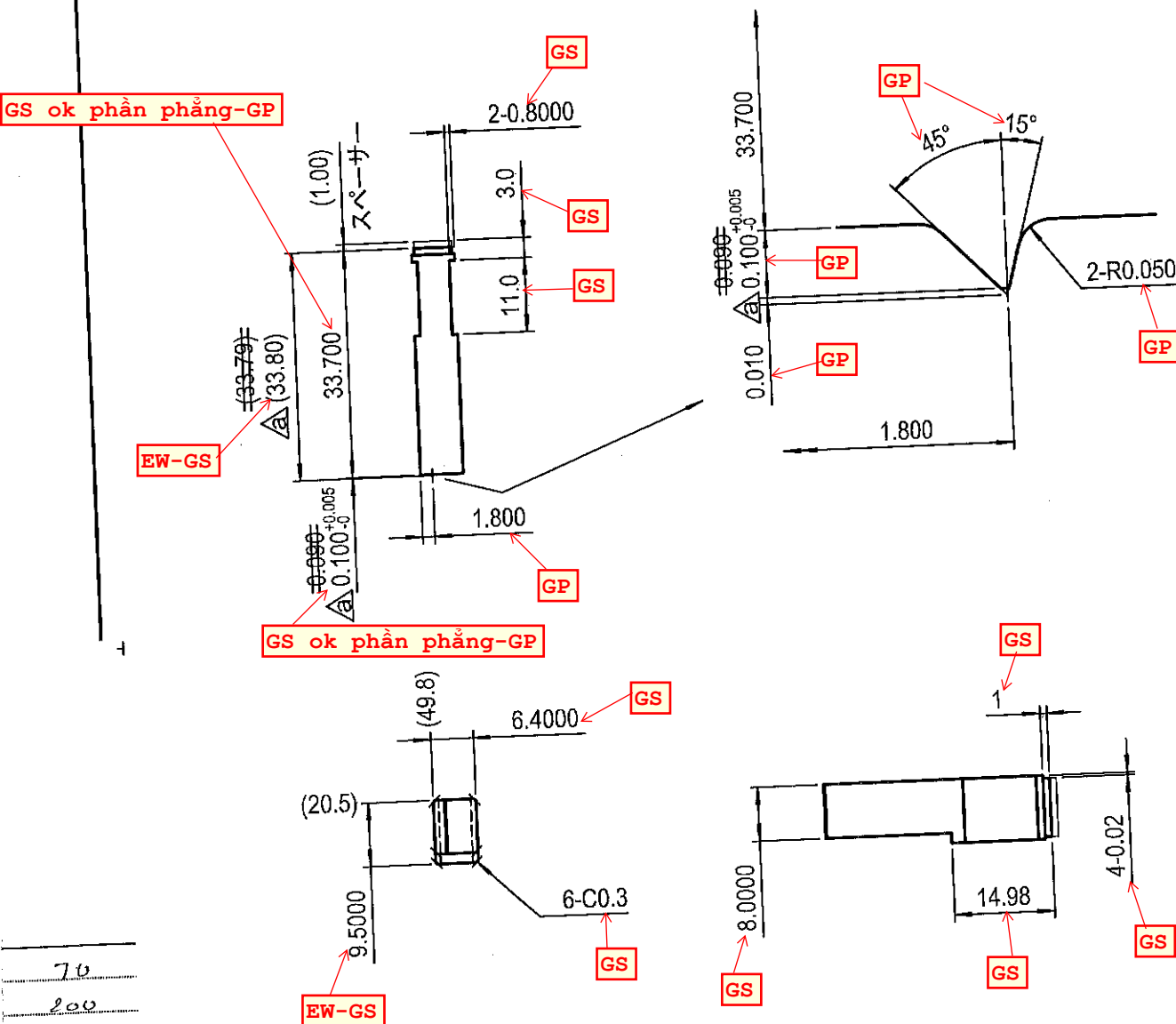
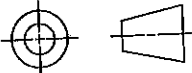


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2010/10/05	新規設計		Lang Jin Yinn	Chang Fu Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2010/12/21	寸法變更(S852736→R073579)	VDM-XLB-1612-008	Lang Jin Yinn	Chang Fu Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽▽▽			

EW ra phôi T7\*10.0\*34.3



414 203 0043

T7 Y11 P X 36				
DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
ang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	部品圖		ノッチカット型
UENCH&TEMPER	SURFACE			ノッチパンチ
RC				
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
NC(D30/HIP)	2011/10/05	1:1(100/1)		R073579
MABUCHI MOTOR CO.,LTD.				

SNO: **R073579**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T7*13*36</b>	EW:30 GS:150 GP:75 KT